

Số: 22/2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non,
phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Luật Sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc hội về phổ cập giáo dục
mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;*

*Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính
sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Nghị quyết số 249/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương
đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo
dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến
khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế,
văn hóa, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính
phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực
giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách
phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về
phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;*

*Xét Tờ trình số 270/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc hỗ trợ

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030 gồm: hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền thuê đất; hỗ trợ xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho trường mầm non ngoài công lập; hỗ trợ xây dựng phòng học, phòng học bộ môn cho các trường phổ thông ngoài công lập; hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất; hỗ trợ giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; hỗ trợ tài liệu, chi phí tập huấn đối với giáo viên phổ thông ngoài công lập.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập; trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất; giáo viên mầm non ngoài công lập; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Kinh phí hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập, hỗ trợ trẻ em và giáo viên đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời và đúng đối tượng.

b) Đối với các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập được thành lập, cho phép hoạt động kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực chỉ được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước một lần tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (đối với trường mầm non); tiền xây dựng phòng học, phòng học bộ môn (đối với trường phổ thông).

c) Đối với các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập được thành lập và hoạt động từ trước khi Nghị quyết này có hiệu lực nếu thực hiện dự án đầu tư mở rộng diện tích đất; xây dựng bổ sung phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (đối với trường mầm non); xây dựng bổ sung phòng học, phòng học bộ môn (đối với trường phổ thông) và được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo quy định kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước một lần tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiền xây dựng bổ sung phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (đối với trường mầm non); tiền xây dựng bổ sung phòng học, phòng học bộ môn (đối với trường phổ thông) cho phần diện tích mở rộng đất và xây dựng bổ sung phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em,

phòng học, phòng bộ môn đó. Phần diện tích đất xây dựng trường; phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (đối với trường mầm non); phòng học, phòng học bộ môn (đối với trường phổ thông) đã triển khai thực hiện và hoàn thành đưa vào sử dụng trước khi Nghị quyết này có hiệu lực không thuộc đối tượng được hưởng theo Nghị quyết này.

d) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chỉ được hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học một lần. Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đã được hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo các nghị quyết của tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang trước sáp nhập không thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết này.

đ) Hỗ trợ tiền cho giáo viên, trẻ em theo thời gian dạy học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học. Số lượng giáo viên ngoài công lập được hưởng hỗ trợ không vượt định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập tại thời điểm hiện hành. Kinh phí hỗ trợ giáo viên ngoài công lập nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền thuê đất; hỗ trợ xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho trường mầm non ngoài công lập; hỗ trợ xây dựng phòng học, phòng học bộ môn cho các trường phổ thông ngoài công lập; hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

1. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập thành lập mới phù hợp với quy hoạch được thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định hiện hành; diện tích cho thuê theo thực tế nhưng không quá diện tích tối đa theo quy định của Nhà nước; được hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đơn giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Các trường mầm non ngoài công lập xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em được hỗ trợ 500 triệu đồng/01 phòng và hỗ trợ không quá 15 phòng/01 trường mầm non.

c) Các trường tiểu học ngoài công lập xây dựng phòng học được hỗ trợ 250 triệu đồng/01 phòng và hỗ trợ không quá 20 phòng học/01 trường; xây dựng phòng học bộ môn được hỗ trợ 300 triệu đồng/01 phòng.

d) Các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông ngoài công lập xây dựng phòng học được hỗ trợ 300 triệu đồng/01 phòng và hỗ trợ không quá 25 phòng học/01 trường; xây dựng phòng học bộ môn được hỗ trợ 350 triệu đồng/01 phòng.

đ) Đối với các trường phổ thông có nhiều cấp học mức hỗ trợ xây dựng phòng học, phòng học bộ môn tương ứng với từng cấp học theo quy định tại điểm c), d), khoản 1 Điều này.

e) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định trị giá 30 triệu đồng/01 nhóm, lớp. Trường hợp cơ sở giáo dục mầm non độc lập, tư thục chỉ có 01 nhóm, lớp/cơ sở thì hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học trị giá 50 triệu đồng/cơ sở.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng trường mầm non và phổ thông ngoài công lập khi được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho thuê đất xây dựng trường kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

b) Hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường mầm non ngoài công lập; hỗ trợ tiền xây dựng phòng học, phòng học bộ môn trường phổ thông ngoài công lập bảo đảm theo đúng quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được phép đưa vào sử dụng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

c) Hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập và hoạt động theo quy định; có tối thiểu là 10 trẻ/nhóm đối với nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi, 13 trẻ/nhóm đối với nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi, 16 trẻ/nhóm đối với nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi; 16 trẻ/lớp đối với lớp mẫu giáo (đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép nhiều độ tuổi tính theo độ tuổi có số lượng trẻ nhiều nhất trong nhóm).

3. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh được giao trong dự toán hàng năm cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng trường mầm non, phổ thông ngoài công lập

Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ (quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này); Đề án thành lập trường; Quyết định cho phép thành lập trường; Quyết định chấp thuận đầu tư; Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt hoặc hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chủ đầu tư với người có quyền sử dụng đất; Quyết định thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thuê đất và hợp đồng thuê đất; đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường (quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

b) Hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường mầm non ngoài công lập; hỗ trợ tiền xây dựng phòng học, phòng học bộ môn trường phổ thông ngoài công lập.

Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị hỗ trợ (quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này); giấy phép xây dựng; thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng của cấp có thẩm quyền; bản vẽ hoàn công; đề nghị hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân xã, phường đối với trường do địa phương quản lý (quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết này).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

c) Hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Thành phần hồ sơ gồm: Tờ trình của cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; quyết định cho phép thành lập, hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; đề nghị hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của Ủy ban nhân dân xã, phường (quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị quyết này).

Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

5. Trình tự thực hiện

Tháng 10 hằng năm: Ủy ban nhân dân xã, phường tổng hợp nhu cầu hỗ trợ kinh phí của các nhà đầu tư, các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngoài công lập thuộc địa bàn quản lý; các nhà đầu tư, các trường phổ thông thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý gửi nhu cầu hỗ trợ kinh phí về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp xây dựng dự toán ngân sách năm sau.

Tháng 6 và tháng 10 hằng năm: các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập trực thuộc cấp xã, phường quản lý gửi Ủy ban nhân dân xã, phường hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; tiền xây dựng phòng học, phòng học bộ môn. Các trường phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiền xây dựng phòng học, phòng học bộ môn về Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện hỗ trợ. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã, phường kiểm tra, tổng hợp, trình Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã, phường và các trường phổ thông trực thuộc Sở, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Tài nguyên, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và chi trả kinh phí hỗ trợ nhà đầu tư, trường mầm non, phổ thông ngoài công lập theo quy định trong nguồn dự toán đã giao.

Tháng 01 hằng năm, các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trực thuộc cấp xã, phường quản lý gửi Ủy ban nhân dân xã, phường nhu cầu hỗ trợ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học. Trước ngày 20 tháng 02, Ủy ban nhân dân xã, phường gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức mua sắm, bảo đảm việc hỗ trợ các cơ sở giáo dục hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất

1. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ tiền cho trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, mức hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng từ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục.

2. Điều kiện hỗ trợ

Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định; có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập

1. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ tiền cho giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, mỗi giáo viên được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng từ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục.

2. Điều kiện hỗ trợ

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập và hoạt động theo quy định; có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định; có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em con công nhân, người lao động trong các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ tài liệu, chi phí tập huấn đối với giáo viên phổ thông ngoài công lập

1. Đối tượng

Giáo viên phổ thông (bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) đang làm việc tại các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập và hoạt động theo quy định.

2. Nội dung chính sách

Giáo viên phổ thông theo quy định tại khoản 1 Điều này được Nhà nước hỗ trợ tài liệu, chi phí tập huấn khi tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ từ nguồn ngân sách sự nghiệp giáo dục. Mức hỗ trợ kinh phí thực hiện theo mức hỗ trợ như giáo viên công lập có cùng trình độ tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.
3. Nghị quyết này bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:
 - a) Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025.
 - b) Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025.
 - c) Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026. / 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XX;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh (01 bản giấy, 01 bản điện tử);
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Oanh

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND)



**ĐƠN VỊ QUẢN LÝ ...
TRƯỜNG ...**

**Phụ lục I
ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ./ĐĐN-...

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng
xây dựng trường mầm non, phổ thông ngoài công lập**

Kính gửi: - UBND xã, phường (trường cấp xã, phường quản lý);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (trường cấp Sở quản lý).

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030; Trường đề nghị hỗ trợ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng trường ... ngoài công lập, cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp:

Số điện thoại:

Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Tên trường: Thửa đất số: Địa chỉ:

Diện tích đất đề nghị hỗ trợ (m²):

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

Số tài khoản trường

Tại ngân hàng:

Trườngcam kết sử dụng diện tích đất được hỗ trợ kinh phí bảo đảm đúng mục đích, có hiệu quả; nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- ...

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II
ĐƠN ĐỀ NGHỊ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường
mầm non ngoài công lập; hỗ trợ tiền xây dựng phòng học, phòng bộ môn
trường phổ thông ngoài công lập**

Kính gửi: - UBND xã, phường (trường cấp xã, phường quản lý);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (trường cấp Sở quản lý).

Căn cứ Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non, phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030; Trường đề nghị hỗ trợ tiền xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường mầm non ngoài công lập; hỗ trợ tiền xây dựng phòng học, phòng bộ môn trường phổ thông ngoài công lập, cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp:

Số điện thoại:

Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Tên trường: Thửa đất số: Địa chỉ:

Số phòng học đề nghị hỗ trợ: Số tiền hỗ trợ phòng học:

Số phòng học bộ môn đề nghị hỗ trợ: ... Số tiền hỗ trợ phòng học bộ môn:

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

Tài khoản trường

Tại ngân hàng:

Trường cam kết sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả kinh phí hỗ trợ xây dựng phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trường mầm non ngoài công lập; kinh phí hỗ trợ xây dựng phòng học, phòng học bộ môn trường phổ thông ngoài công lập; nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- ...

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục III

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

Dự án: Xây dựng trường; Địa điểm:

TT	Họ tên và chủ sử dụng	Địa chỉ	Mảnh trích đo số	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Tổng DT thu hồi (m ²)	Diện tích giao thực hiện dự án (m ²)	Nguồn gốc sử dụng đất	Loại đất	Bồi thường g về đất (đồng)	Bồi thường g chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất	Bồi thường thiệt hại đối với đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn khi xây dựng công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống (đồng)	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất (đồng)	Hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ; phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn (đồng)	Hỗ trợ đào tạo, chuyên đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất (đồng)	Hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (đồng)	Hỗ trợ khác (đồng)	Tổng tiền bồi thường g diện tích thu hồi theo quy định (đồng)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... thángnăm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG ...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN XÂY DỰNG PHÒNG NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC,
GIÁO DỤC TRẺ EM TRƯỜNG MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP;
XÂY DỰNG PHÒNG HỌC, PHÒNG BỘ MÔN TRƯỜNG PHỔ THÔNG NGOÀI CÔNG LẬP



Dự án: Xây dựng trường

TT	Danh mục công trình, dự án	Tên nhà đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô, năng lực thiết kế	Trong đó: số phòng học, phòng bộ môn xây mới	Thời gian khởi công- hoàn thành	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kế hoạch nguồn vốn			Đề nghị hỗ trợ năm...
								Tổng số	Trong đó		
									Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Vốn của nhà đầu tư	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... thángnăm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục V
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI, THIẾT BỊ DẠY HỌC CHO CÁC NHÓM TRẺ, LỚP MẪU GIÁO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP

TT	Tên trường mầm non tư thực (hoặc nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực)	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1							
2							
3							
...							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng.....năm
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG ...
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)